

Bản án số 25/2018/DS-ST
Ngày 18.7.2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lệ

2. Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VP (VP Bank); Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc Á - Sinh năm 1981; Địa chỉ: 353 N, quận H, thành phố Đà Nẵng (*Theo Văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22 tháng 6 năm 2017 và Văn bản ủy quyền số 106/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 07 tháng 5 năm 2018*), (*Có mặt*).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Bích T - Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ 84, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Bản tự khai ngày 07 tháng 5 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (- Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần VP (viết tắt là Ngân hàng TMCP VP)) trình bày:

Ngày 11 tháng 6 năm 2014, bà Trần Thị Bích T có ký hợp đồng tín dụng số 20140611-142003-0017 với Ngân hàng TMCP VP vay số tiền 31.500.000 đồng (*Ba mươi một triệu năm trăm đồng*) với lãi suất thỏa thuận 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 60.314.000 đồng (*Gồm gốc 31.500.000 đồng và lãi 28.814.000 đồng*), trả chậm liên tiếp trong vòng 29 tháng. 28 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.081.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.046.000 đồng. Thanh toán vào ngày 13 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 13 tháng 7 năm 2014.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 46 lần với tổng số tiền đã trả là 48.394.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là 20.967.997 đồng và nợ lãi là 27.426.003 đồng.

Kể từ tháng 01 năm 2017, bà T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Do bà T trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP VP yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T thanh toán số tiền nợ 11.920.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng*), trong đó nợ gốc là 10.532.003 đồng và nợ lãi tính đến ngày khởi kiện là 1.387.997 đồng. Ngân hàng không yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh tiếp theo.

* Tại bản tự khai ngày 26 tháng 02 năm 2018, bị đơn - bà Trần Thị Bích T xác nhận: Ngày 11 tháng 6 năm 2014, có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP VP số tiền 31.500.000 đồng với lãi suất 5%/tháng. Bà đã thanh toán cho Ngân hàng được 48.394.000 đồng và còn nợ lại số tiền 11.920.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà chưa có khả năng thanh toán được nợ. Bà cam kết trả nợ trong thời gian sớm nhất có thể.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt lần hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn - bà Trần Thị Bích T đã được triệu tập họp lệ lần hai, nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP VP cung cấp có trong hồ sơ vụ án và lời xác nhận nợ của bà Trần Thị Bích T tại Bản tự khai, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 11 tháng 6 năm 2014, bà T có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140611-142003-0017 với Ngân hàng TMCP VP vay số tiền 31.500.000 đồng (*Ba mươi một triệu năm trăm đồng*) với lãi suất 5%/tháng, thời hạn 29 tháng để tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng được 46 lần với tổng số tiền là 48.394.000 đồng (*Trong đó, nợ gốc là 20.967.997 đồng và nợ lãi là 27.426.0033 đồng*), còn nợ lại số tiền 11.920.000 đồng (*Trong đó, nợ gốc là 10.532.003 đồng và nợ lãi tính đến ngày khởi kiện là 1.387.997 đồng*).

Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VP, xử bà T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VP số tiền nợ gốc 10.532.003 đồng là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng TMCP VP theo mức lãi suất 5%/tháng (*Chỉ yêu cầu tính đến ngày khởi kiện*) là 1.387.997 đồng, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa bà T và Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện. Lãi suất 5%/tháng dựa trên sự thỏa thuận giữa hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 596.000 đồng (*Năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VP đối với bà Trần Thị Bích T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Xử: Buộc bà Trần Thị Bích T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VP số tiền nợ gốc 10.532.003 đồng và nợ lãi 1.387.997 đồng. Tổng cộng là 11.920.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 596.000 đồng (*Năm trăm chín mươi sáu ngàn đồng*) bà Trần Thị Bích T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VP số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000934 ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

